

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ - ST

Ngày 07 - 5 - 2021

“*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghi.

2. Bà Kiều Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn N, thị trấn C, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Kho Y, Cục Kỹ Thuật – Bộ tư lệnh tăng thiết giáp, xã L, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ hiện nay: Đại đội 5, tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 215, xã C, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02 háng 10 năm 2020, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn vào ngày 27 tháng 10 năm 2017, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sống chung cùng gia đình

anh L khoảng 02 tháng sau đó vợ chồng chuyển về đơn vị của anh L công tác tại Kho Y, Cục Kỹ Thuật – Bộ tư lệnh tăng thiết giáp, xã L, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn càng tăng nhất vào tháng 11/2018. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, anh L thường xuyên rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị đã nhiều lần về nhà bố mẹ chị, sau đó vợ chồng lại về chung sống nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện. Từ tháng 02/2020 chị về nhà bố mẹ để ở thôn N, thị trấn C, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Tháng 11/2020 anh L chuyển công tác vào Đại đội 5, tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 215, xã C, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L .

- Bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2021, anh xác nhận với lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời gian mâu thuẫn, thời gian anh chuyển công tác vào tỉnh Nghệ An như chị L trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 07/2019 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Chị L và anh L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 07 /9/2018. Hiện cháu L đang ở với chị L. Ly hôn, chị L và anh L đều có nguyện vọng để chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị L và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án cho ly hôn giữa chị Lưu Thị L và anh Nguyễn Văn L. Về con chung, giao con chung Nguyễn Tùng L, sinh ngày 07 /9/2018 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Lưu Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Linh có địa chỉ tại Kho Y, Cục Kỹ Thuật – Bộ tư lệnh tăng thiết giáp, xã L, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Văn L: Anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị L và anh Nguyễn Văn L là hợp pháp. Quá trình chung sống, đến tháng 9 năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị L đã về gia đình bố mẹ đẻ của chị ở thôn N, thị trấn C, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay không có dàn xếp gì. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn, anh L đồng ý. Lẽ ra, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh L. Tuy nhiên, do anh L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị L được ly hôn anh L.

[4] Về con chung: Chị L và anh L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 07 /9/2018. Hiện cháu L đang ở với chị L. Ly hôn, chị L và anh L đều có nguyện vọng để chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy việc chị L và anh L đều có nguyện vọng để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tùng L là hoàn toàn tự nguyện nên cần giao cháu L cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức, đất canh tác: Chị L và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lưu Thị L và anh Nguyễn Văn L.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Tùng L, sinh ngày 07/9/2018 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị L và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Về án phí: Chị Lưu Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2017/0009659 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Dương.
6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND phường 2 – Bắc Từ Liêm – Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Tiến Dũng